TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:11/2018/HS-ST
Ngày: 04-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đào Xuân Hải
2. Ông Đinh Công Mỹ

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sự - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Dương Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLST- HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn O, sinh năm 1971; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Thôn Tân Lập, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: Thôn Lý, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Phạm Văn Cừu (đã chết); Con bà: Vũ Thị Sửu, sinh năm 1930; Vợ: Nguyễn Thị Bắc, sinh năm 1975; Con: Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996; Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; Tiền án: Tại Bản án số 39/2010/HSST ngày 28/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Phạm Văn O 3 năm tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2012. Chưa chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung. Tại Bản án số 191/2013/HSST ngày 26/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Phạm Văn O 3 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2016; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 33 ngày 14/12/1995 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Phạm Văn O 12 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản của công dân". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày

01/12/2017 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan:***

- Ông Đặng Quang T, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Chùa, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đồn, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1975 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Lý, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Giáp Đăng N, sinh năm 1974 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Um Ngò, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

**** Người làm chứng:***

Anh Lê Văn T, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thanh Mai, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/12/2017 Phạm Văn O, sinh năm 1971; Nơi ĐKHKTT: Thôn Tân Lập, xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (chỗ ở: Thôn Lý, xã Việt Lập, huyện Tân Yên) đang ở khu vực cổng trường Tiểu học xã Việt Lập, huyện Tân Yên thì có Đặng Quang T, sinh năm 1959 ở thôn Chùa, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang gọi điện vào điện thoại của O hỏi O "Anh có hàng trắng không để cho em mấy cái", O hiểu ý T muốn hỏi mua ma túy Heroin của O và khi đó O đang có ma túy Heroin mang theo người nên O đồng ý bán ma túy cho T, đồng thời hẹn gặp T ở khu vực cây xăng Ngọc Hòa ở thôn Lý, xã Việt Lập, huyện Tân Yên. Ngay sau đó, O điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave- RSX biển kiểm soát 98H1-141.32 đến khu vực cây xăng Ngọc Hòa để gặp T như đã hẹn. Khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, O đến khu vực cây xăng Ngọc Hòa thì gặp Đặng Quang T đang đứng ở lề đường cùng với Lê Văn T, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn Thanh Mai, phường Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Khi gặp O, Đặng Quang T nói với O: "Bán cho hai trăm tiền Heroin" đồng thời đưa cho O số tiền 200.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, tất cả đều là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam), O cầm tiền Đặng Quang T đưa cho đút vào túi phía ngoài bên sườn trái áo khoác đang mặc rồi lấy từ túi phía trong bên ngực trái áo O đang mặc ra 01 gói nilon màu trắng bên trong có hai gói ma túy Heroin (chất cục bột màu trắng được gói bên trong giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng) đưa cho Đặng Quang T. Đặng Quang T cầm gói ma túy vừa mua được của O đút vào bên trong túi bên phải quần đang mặc thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc

Giang phối hợp với Công an huyện Tân Yên bắt quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có hai gói giấy bạc, mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroin (do Đặng Quang T tự giác giao nộp), được niêm phong trong phong bì thư kí hiệu "QT".

- 01 (một) bao thuốc lá màu nâu có chữ VIDANA bên trong có 01 gói giấy bạc, mặt ngoài màu trắng bạc mặt trong màu trắng, bên trong có một túi nilon một đầu được xoắn lại, bên trong có 1/4 viên nén màu hồng đỏ nghi là ma túy tổng hợp hồng phiến (thu giữ tại túi phía trong bên ngực trái áo khoác O đang mặc), được được niêm phong trong phong bì kí hiệu "QT1".

- 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (thu giữ tại túi phía ngoài bên sườn trái áo khoác O đang mặc).

- 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền polime ngân hàng nhà nước Việt Nam (thu giữ tại túi áo O đang mặc bên trong).

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màu trắng bạc, máy cũ đã qua sử dụng, bên ngoài điện thoại không có tên máy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn xanh trắng biển kiểm soát 98H1-141.32 xe cũ đã qua sử dụng.

Cùng ngày 01/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Phạm Văn O, kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến ma túy.

Tại kết luận giám định số 1856/KL- PC54 ngày 04/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã kết luận:

- "5.1. Trong phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng (được đựng trong 01 (một) gói nilon màu trắng) đều là ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,035 gam.

- 5.2. Trong phong bì có ký hiệu "QT1" đã được niêm phong gửi giám định: Trong 01 (một) hộp thuốc lá màu nâu, trên mỗi mặt đều có chữ "VIDANA": Mảnh viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) gói nilon màu trắng, một đầu được xoắn lại (được đựng trong 01 (một) gói giấy bạc mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng) là chất ma túy Methamphetamin, có khối lượng: 0,065 gam."

Quá trình điều tra, Phạm Văn O đã khai nhận về việc O bán ma túy cho Đặng Quang T như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, O khai: Khoảng 9 giờ ngày 01/12/2017, O điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98H1-141.32 từ nhà đến nhà một người thanh niên tên là B (có đặc điểm ngoài 30 tuổi, dáng người cao gầy, da trắng) ở xã Liên Sơn, huyện Tân Yên với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân và nếu có người mua thì bán kiếm lời. Khi đến gần nhà B, O gặp B đang đứng ở khu vực bờ đê. Tại đây, O mua của B 01 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến với giá 100.000 đồng và 01 gói ma túy Heroin với giá 50.000 đồng. Số

ma túy mua được của B, O mang về nhà và lấy viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến ra sử dụng hết khoảng 3/4 viên, khoảng 1/4 viên còn lại O đút vào bên trong túi nilon rồi dùng một tờ giấy bạc có một mặt màu trắng bạc một mặt màu trắng gói túi nilon có đựng 1/4 viên ma túy này lại và đút vào bên trong hộp thuốc lá màu nâu có chữ "VIDANA". Còn gói ma túy Heroin mua được của B, O chia ra làm 02 phần và gói mỗi phần vào bên trong một tờ giấy bạc có một mặt màu trắng bạc một mặt màu trắng. Sau đó, O đút toàn bộ số ma túy còn lại này vào túi phía trong bên ngực trái áo khoác O đang mặc rồi điều khiển xe mô tô ra khu vực cổng trường Tiểu học xã Việt Lập, huyện Tân Yên thì nhận được điện thoại của người đàn ông có tên là Đặng Quang T hỏi mua ma túy, Oanh đã bán cho Đặng Quang T 02 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng, khi vừa bán ma túy cho T xong thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ của O số tiền vừa bán ma túy cho T có được và 1/4 viên ma túy tổng hợp hồng phiên O đút trong túi áo khoác.

Quá trình điều tra đã xác định được đối tượng có tên là B có tên, tuổi, địa chỉ cụ thể là Nguyễn Văn B, sinh năm 1985 ở thôn Đồn, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên. Căn cứ vào lời khai của O, Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của B, quá trình khám xét không thu giữ tài liệu, đồ vật gì có liên quan đến ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của B và tổ chức cho O đối chất với B nhưng B không thừa nhận việc B đã bán ma túy cho O như O đã khai. Ngoài lời khai của O ra không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh B là người đã bán ma túy cho O vào sáng ngày 01/12/2017 nên không có đủ căn cứ để xử lý đối với B.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSTY ngày 22/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo Phạm Văn O về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại cơ quan điều tra, truy tố bị cáo O đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu, tại phiên tòa hôm nay bị cáo lại khai mua bán ma túy chỉ mục đích sử dụng cho bản thân vì bị cáo bị nghiện, không mua bán ma túy vì mục đích kiếm lời. Nhưng tại phiên tòa bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đặng Quang T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 01/12/2017 ông có đi đến khu vực đầu cầu sắt thuộc phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang thì gặp một nam thanh niên ông mới quen, sau này ông mới biết tên là Lê Văn T và rủ anh T lên huyện Tân Yên chơi, anh T đồng ý và cùng đón xe buýt đi, trên xe buýt ông mượn điện thoại di động của một người khách điện cho O để hỏi mua ma túy và O đồng ý và hẹn ông đến quốc lộ 17 thuộc thôn Lý, xã Việt Lập đối diện Công ty cổ phần thương mại đầu tư xây dựng TMDS. Khoảng 11 giờ cùng ngày ông và anh T đến khu vực hẹn và gặp O có hỏi mua 200.000 đồng ma túy Hêroin. O đồng ý và hẹn cầm tiền ông đưa, O đút vào túi áo khoác đang mặc đồng thời O đưa cho ông

một túi nilon màu trắng bên trong đựng hai gói giấy bạc màu trắng. Đúng lúc đó thì Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang ông và O có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và lập biên bản thu giữ niêm phong các vật chứng có liên quan (BL số 51-52).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai như sau: Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của gia đình anh qua lời khai của O, quá trình khám xét không thu giữ tài liệu, đồ vật gì có liên quan đến ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của anh và tổ chức cho O đối chất với anh nhưng anh không thừa nhận có việc đã bán ma túy cho O ngày 01/12/2017 như O đã khai (BL số 65-66).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị B có mặt tại phiên tòa khai như sau: Chị là vợ của O, số tiền 600.000 đồng thu giữ tại túi áo O mặc bên trong khi bắt quả tang là tiền của chị, chị đã đưa số tiền này cho O để O đi mua vật liệu xây dựng. Ngày 26/02/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị số tiền trên. Tại phiên tòa hôm nay chị không có ý kiến gì.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Giáp Đăng N có mặt tại phiên tòa khai như sau: Anh có mối quan hệ gia đình với O, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn xanh trắng, biển kiểm soát 98H1-141.32 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh. Khi cho O mượn xe, O nói mượn xe đi đón cháu, anh không biết việc O sử dụng chiếc xe để đi mua bán ma túy nên ngày 26/02/2018, Cơ quan điều đã trả lại xe cho anh. Tại phiên tòa hôm nay anh không có ý kiến gì đối với chiếc xe trên.

- Người là chứng anh Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai như sau: Khoảng 10 giờ ngày 01/12/2017 anh đang ngồi chơi tại đầu cầu sắt thuộc phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang thì gặp một người đàn ông anh mới quen, sau này anh mới biết tên là Đặng Quang T. Ông T rủ anh lên thị trấn Cao Thượng chơi, anh đồng ý và cùng đón xe buýt lên thị trấn Cao Thượng, trên xe buýt thấy ông T mượn điện thoại di động của một người khách cùng đi điện cho ai đó, khi xe buýt đi đến một của hàng xăng dầu Ngọc Hòa thuộc thôn Lý, xã Việt Lập. Ông T nói với anh xuống đó, khi xuống anh và ông T có gặp người đàn ông ngồi trên một chiếc xe mô tô, sau anh mới biết là Phạm Văn O, sinh năm 1971 ở thôn Lý, xã Việt Lập. Anh thấy O nói chuyện với ông T, sau đó ông T đưa cho O 200.000 đồng, O cầm tiền đút vào túi áo khoác và đưa lại cho T một gói nilon thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, lập biên bản và niêm phong các vật chứng liên quan (BL55-56).

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo O và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn O phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn O từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/12/2017.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo O.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đặng Quang T, anh Nguyễn Văn B. Người làm chứng anh Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ của vụ án đã rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo O tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ ngày 01/12/2017, Phạm Văn O một mình đi đến khu vực bờ đê thuộc thôn Đồn, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên mua của một người đàn ông có tên là B 01 viên ma túy Methamphetamin với giá 100.000 đồng và 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,035 gam với giá 50.000 đồng mang về cất giấu để sử dụng cho bản thân và nếu có người mua thì bán kiếm lời. Số ma túy này, O đã sử dụng khoảng 3/4 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến. Đến khoảng 10 giờ 50 phút ngày 01/12/2017 tại khu vực cây xăng Ngọc Hòa ở thôn Lý, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang khi O vừa bán 0,035 gam ma túy Heroine với giá 200.000 đồng cho Đặng Quang T thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an huyện Tân Yên phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy Heroine O vừa bán cho T và thu giữ phần còn lại của viên ma túy tổng hợp Methamphetamin có khối lượng 0,065 gam do O đang cất giấu trên người.

Xét thấy, tại Bản án số 39/HSST ngày 28/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt O 3 năm tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy" và Bản án số 191/2013//HSST ngày 26/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt O 3 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chưa được xóa án tích của hai bản án trên thì ngày 01/12/2017 bị cáo tiếp tục có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, phạm tội lần này của bị cáo O thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Với hành vi nêu trên của bị cáo O đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, bị cáo là người nghiện, mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội nguy hiểm cho bản thân bị cáo và xã hội. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Không có

[5] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Không có.

Tại cơ quan điều tra, truy tố bị cáo khai báo thành khẩn và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo không thành khẩn, nhưng bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai, ăn năn hối cải. Tuy bị cáo O không được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nhưng Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Ngoài ra, bị cáo O có nhân thân xấu, không lấy đó làm bài học để tu dưỡng lại tiếp tục phạm tội. Đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian dài để cách ly bị cáo với xã hội, mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Đáng lẽ cần áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo O. Nhưng xét thấy bị cáo O mua bán ma túy với mục đích chính là sử dụng cho bản thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo tuy không thuộc hộ nghèo, cận nghèo nhưng khó khăn, bị cáo là con nghiện, không có tài sản. Mặt khác, tại Quyết định số 01/2018/QĐ-MNVTHA ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã quyết định miễn số tiền phạt bổ sung bằng tiền phải thi hành của bản án năm 2010 cho bị cáo O. Nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo O trong vụ án này cũng là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để các bị cáo yên tâm cải tạo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 200.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 03 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, tất cả đều là tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) thu giữ của O khi bắt quả tang, quá trình điều tra đã xác định đây là số tiền mà O bán ma túy cho Đặng Quang T, tại phiên tòa bị cáo O khai số tiền 200.000 đồng này bị cáo có trao đổi mua bán ma túy với ông Thủy; 01 chiếc điện thoại màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy, bên ngoài điện thoại ghi chữ oppo có số IMEI1: 868572021053334, IMEI2: 868572021053326, tại phiên tòa bị cáo khai

dùng chiếc điện thoại trên để trao đổi mua bán ma túy với ông T nên Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 0,028 gam chất ma túy Hêroin được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT" bằng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; 0,050 gam chất ma túy Methamphetamin được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT1" bằng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang . Đây là các vật chứng thu giữ khi bắt quả tang, khám xét và kết luận giám định là các chất ma túy, là vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử thấy cần phải tịch thu tiêu huỷ.

- Số tiền 600.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ tại túi áo O mặc bên trong khi bắt quả tang là tiền của chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1975; trú tại: Thôn Lý, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, chị B đã đưa số tiền trên cho O để O đi mua vật liệu xây dựng. Ngày 26/02/2018, Cơ quan điều đã trả lại cho chị B số tiền này. Tại phiên tòa chị B không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn xanh trắng, biển kiểm soát 98H1-141.32, quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Giáp Đăng N, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn Um Ngò, xã Việt Lập, huyện Tân Yên. Khi cho O mượn xe, anh N không biết việc O sử dụng chiếc xe này để đi mua và bán ma túy nên ngày 26/02/2018, Cơ quan điều đã trả xe cho anh N. Tại phiên tòa anh N không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chiếc điện thoại Đặng Quang T sử dụng gọi cho O hỏi mua ma túy là điện thoại Đặng Quang T mượn của một người đàn ông không quen biết đi cùng trên xe bus từ thành phố Bắc Giang về huyện Tân Yên. Khi mượn điện thoại, Đặng Quang T không nói cho người đàn ông này biết việc sẽ sử dụng chiếc điện thoại này để gọi tìm mua ma túy. Nên hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Văn B: Quá trình điều tra đã xác định được đối tượng có tên là B có tên, tuổi, địa chỉ cụ thể là Nguyễn Văn B, sinh năm 1985 ở thôn Đồn, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên. Căn cứ vào lời khai của O, Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của B, quá trình khám xét không thu giữ tài liệu, đồ vật gì có liên quan đến ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của B và tổ chức cho O đối chất với B nhưng Bình không thừa nhận việc B đã bán ma túy cho O như O đã khai. Ngoài lời khai của O ra không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh B là người đã bán ma túy cho O vào sáng ngày 01/12/2017, không có đủ căn cứ để xử lý đối với B. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Đặng Quang T đã có hành vi mua ma tuý của O nhưng T mua ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, số lượng ma túy T tàng trữ không đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 26/02/2018, Trưởng Công an huyện Tân Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với T về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Lê Văn T khi được ông Đặng Quang T rủ đi đến huyện Tân Yên chơi không được ông T bàn bạc hoặc cho biết về việc ông T đến huyện Tân Yên để mua ma túy, Lê Văn T không vi phạm pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn O.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn O phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn O 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/12/2017.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Phạm Văn Oanh.

[3] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

+ 01 (một) chiếc điện thoại màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy, bên ngoài điện thoại ghi chữ oppo có số IMEI1: 868572021053334, IMEI2: 868572021053326.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,028 gam chất ma túy Hêroin được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT" bằng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang.

+ 0,050 gam chất ma túy Methamphetamin được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT1" bằng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo O phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo, Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lâm Giang **Nguyễn Quốc Sửu** **Nguyễn Thị Vân**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân